TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐCNHGT	*TP. Thái Bình, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty TNHH M và Công ty TNHH T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Công ty TNHH M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 06 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: **Công ty TNHH M.**

Địa chỉ: Số 22 H, phường L, quận H, thành phố hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ – Chủ tịch Hội đồng thành viên; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Đình Thích – chức vụ: Phó Tổng Giám đốc CÔNG TY TNHH M. *(Giấy ủy quyền số 37/QĐ-CT ngày 01/11/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên).*

Người được ủy lại: **Ngân hàng thương mại cổ phần B;** Trụ sở: Số 16 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội *(Theo hợp đồng ủy quyền số 478/2021/UQ.CÔNG TY TNHH M*- NGÂNHÀNG TMCP B *ngày 28/12/2021).* Người đại diện theo pháp luật của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN B: ông Lưu Quyết T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Nhị, sinh năm 1990 – Chức vụ: Chuyên viên cao cấp phòng xử lý nợ - Khối quản lý rủi ro – Ngân hàng TMCP B*(Theo Quyết định số 7599/2023/UQ-BVB ngày 15/9/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Cổ PHầN B) – ông Lưu Quyết T*).

2. Người bị kiện: **Công ty TNHH T.**

Địa chỉ: Lô - DT 03, Khu T, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị T – Sinh năm 1972, Chức vụ: Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc công ty TNHH T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa

giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1 Nghĩa vụ trả nợ:

- Công ty TNHH T có trách nhiệm trả cho công ty Công ty TNHH M toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 292/2016/HĐTD1/BVB002 ngày 25/10/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh Hà Nội và Công ty TNHH T, tạm tính đến ngày 04/6/2024 là 6.187.024.837 đồng *(sáu tỷ, một trăm tám mươi bảy triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng)*. Trong đó: nợ gốc: 0 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.181.210.912 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.005.813.925 đồng.

- Thời hạn thanh toán: Công ty TNHH T thanh toán làm 03 kỳ cho CÔNG TY TNHH M toàn bộ số tiền nêu trên. Cụ thể như sau:

Kỳ 1 (chậm nhất đến ngày 30/6/2024): thanh toán 300.000.000 đồng *(ba trăm triệu đồng).*

Kỳ 2 (chậm nhất đến ngày 31/7/2024): thanh toán 300.000.000 đồng *(ba trăm triệu đồng).*

Kỳ 3 (chậm nhất đến ngày 31/8/2024): thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại là 5.587.024.837 *(năm tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu không trăm hai mươi tư nghìn tám trăm ba bảy đồng)*.

- Kể từ ngày Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, công ty TNHH T còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp Công ty TNHH T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Công ty TNHH M có quyền nộp đơn yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho CÔNG TY TNHH M, cụ thể là:

+ *Tài sản 1:* Tài sản hình thành trong tương lai (nay đã là tài sản hiện hữu) thuộc Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm tư vấn phòng bệnh - khám, chăm sóc sức khỏe và vận chuyển cấp cứu bệnh nhân; Địa điểm: Lô - DT03, Khu T, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Mục tiêu, quy mô của dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư số 08121000333 ngày 24/7/2013 cùng các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh và Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 08 tháng 04 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Đặc điểm tài sản thế chấp theo Giấy phép xây dựng số 16/GP/XD ngày 28/4/2014 và Giấy phép xây dựng số 80/GPXD ngày 02/12/2015 của Sở xây dựng, UBND tỉnh Thái Bình như sau:

(1) Công trình: Nhà Điều hành trung tâm – lưu trú bệnh nhân (số 4 theo quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng), vị trí xây dựng: Lô DT-03, Khu T, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

(2) Công trình: Nhà để xe – Trung tâm vận chuyển cấp cứu bệnh nhân (số 5 theo quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng), vị trí xây dựng: Lô DT-03, Khu T, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Các tài sản thế chấp nêu trên là tài sản gắn liền với đất và có địa chỉ tài sản tại: Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 06/2013/TLĐC, địa chỉ: Phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 24/7/2062; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 634163, số vào sổ cấp GCN: "CT" 0001792 do UBND tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/8/2013 mang tên Công ty TNHH T.

(Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai ngày 24/10/2016 lập tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Bình, có số công chứng: 3769, quyển số: 08/TP/CC-SCC/HĐGD; Đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Bình ngày 24/10/2016).

+ *Tài sản 2:* Hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ khám chữa bệnh thuộc sở hữu của công ty TNHH T gồm:

(1) Hệ thống kéo giãn cột sống model HT-101, xuất xứ Hàn Quốc theo hóa đơn bán hàng số 0084011 ngày 18/05/2017;

(2) Máy điện tim 6 cần Cardiofax model ECG – 1250, xuất xứ Nhật Bản theo hóa đơn bán hàng số 0084010 ngày 18/5/2017 ;

(3) Máy đo lưu huyết hai chiều DVM -4500, xuất xứ Nhật Bản theo hóa đơn bán hàng số 0084006 ngày 18/5/2017 (tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/6/2024 thì tài sản này không có tại trụ sở công ty TNHH T).

(4) Hệ thống máy siêu âm 4 chiều Voluson P8-GE theo hóa đơn bán hàng số 0000234 ngày 18/5/2017;

(5) Hệ thống máy X- quang chụp tổng quát kỹ thuật số theo hóa đơn bán hàng số 0000234 ngày 18/5/2017;

(6) Máy đo loãng xương siêu âm model SONOST 2000, xuất xứ Hàn Quốc theo hóa đơn bán hàng số 0084004 ngày 18/05/2017;

(Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp tài sản lập tại Văn phòng công chứng M, thành phố Hà Nội, có số công chứng: 0670.2017/HĐTC, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/6/2017; Đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm ngày 12/6/2017).

+ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thế chấp trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho CÔNG TY TNHH M.

1.2 Về chi phí hoà giải: Công ty TNHH T chịu 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* chi phí hoà giải tại Toà án. Do Công ty CÔNG TY TNHH M đã nộp tạm ứng chi phí hoà giải tại Toà án nên Công ty TNHH T phải trả cho Công ty CÔNG TY TNHH M số tiền 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Thái Bình;
- THADS TP. Thái Bình;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng